

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hẳn còn phải bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng thơm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn. Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hi mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê* - Thạch Lam, Nhà xuất bản Văn học, 2012, tr 182-183)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** (0,75 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** (0,75 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da.*

**Câu 3.** (1,0 điểm) Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích trên.

**Câu 4.** (0,5 điểm) Qua đoạn trích, anh/chị có nhận xét gì về thái độ, tình cảm của tác giả đối với các nhân vật?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Cảm nhận của anh (chị) về cảnh cho chữ trong tác phẩm *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

---- Hết ----

## HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này gồm 02 trang)

### A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

### B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>I. Đọc hiểu: (3,0 điểm)</b>		
<b>Câu 1.</b>	Phương thức tự sự/Tự sự. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.	0,75
<b>Câu 2.</b>	Biện pháp tu từ so sánh/ So sánh. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.	0,75
<b>Câu 3.</b>	Gia cảnh đông con, nghèo đói của nhà bác Lê <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời được 2 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý hoặc tỏ ra hiểu vấn đề nhưng trả lời chưa đầy đủ: từ 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0,0 điểm. * Lưu ý: <i>Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề chính.</i>	1,0
<b>Câu 4.</b>	Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề chính như sau: - Yêu thương, xót xa. - Nâng niu, trân trọng những niềm vui bình dị của nhân vật. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý hoặc tỏ ra hiểu vấn đề nhưng trả lời chưa đầy đủ: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0,0 điểm.	0,5
<b>II. Làm Văn: (7,0 điểm)</b> Cảm nhận cảnh cho chữ trong tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> của Nguyễn Tuân.		
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i>	0,5
	Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảnh cho chữ trong tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> . <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	

	Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau:	
	<i>* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân; giới thiệu tác phẩm Chữ người tử tù và cảnh cho chữ.</i>	0,5
	<p><i>* Cảm nhận cảnh cho chữ:</i></p> <p>- Thời gian: vào đêm trước ngày Huân Cao vào kinh chịu án tử hình.</p> <p>- Không gian: buồng giam tối, chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.</p> <p>- &gt; cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn; thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở nơi mà bóng tối và cái ác ngự trị.</p> <p>- Con người:</p> <p>+ Người nghệ sĩ tài hoa say mê tô từng nét chữ không phải là người được tự do mà là kẻ tử tù đang trong cảnh cổ đeo gông, chân vướng xiềng.</p> <p>+ Thầy thơ lại “<i>run run bung chấu mực</i>” và hình ảnh viên quản ngục “<i>khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ</i>”.</p> <p>-&gt;Trật tự, kỉ cương nhà tù bị đảo ngược hoàn toàn: Tù nhân trở thành người ban phát cái đẹp, răn dạy ngục quan; còn ngục quan thì khúm núm, vái lạy tù nhân.</p> <p>- Ý nghĩa cảnh cho chữ: Đó là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái đẹp đối với cái xấu xa, nhơ bẩn, của cái thiện đối với cái ác,..Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con người bằng một bức tranh nghệ thuật đầy ấn tượng.</p>	3,0
	<p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <p>Nghệ thuật khắc họa nhân vật; tạo không khí trang trọng, cổ kính; thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình.</p>	1,0
	<p>- <i>Đánh giá chung:</i></p> <p>Cảnh cho chữ là “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huân Cao được bộc lộ một cách sáng chói, rực rỡ nhất trong cái đêm ông cho chữ viên quản ngục. Qua đó, nhà văn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- <b><i>Hướng dẫn chấm:</i></b> Không cho điểm phần này nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
<b>I +II</b>		<b>10,0</b>

